TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/DS-ST
Ngày: 07 – 5 – 2025.
" V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm**.

2. Ông **Đinh Minh Phương**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2025/TLST - DS ngày 17 tháng 02 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2025/QĐXX-ST ngày 15/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2025/QĐST– DS ngày 15/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Ánh T** – sinh năm: 1971 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Trần Minh T1** – sinh năm: 1979 (vắng).

Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20/01/2025; trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn chị Đặng Thị Ánh T trình bày:

Chị có cho anh Trần Minh T1 vay tiền nhiều lần như sau:

- Ngày 20/07/2024 với số tiền là 10.000.000đ.
- Ngày 15/08/2024 với số tiền là 30.000.000đ.

Tổng cộng hai lần chị cho anh T1 vay với số tiền là 40.000.000đ, mục đích anh T1 vay tiền của chị để trồng nấm, do tin tưởng nên chị và anh T1 không có viết biên nhận, chị và anh T1 thỏa thuận thời gian trả tiền là sau khi anh T1 thu hoạch nấm

khoảng 03 tháng sẽ trả tiền vay cho chị, hai bên không có thỏa thuận lãi suất.

Sau đó hết thời gian 03 tháng chị có nhiều lần yêu cầu anh T1 trả tiền vay cho chị nhưng anh T1 không trả tiền cho chị.

Nay chị yêu cầu anh Trần Minh T1 phải có nghĩa vụ trả lại cho chị số tiền vay là 40.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh Trần Minh T1 đã được Tòa án tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh T1 không đến Tòa án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn chị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị T và bị đơn anh T1. Anh T1 có nơi cư trú tại ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh T1 vắng mặt, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh T1 đến lần thứ hai nhưng anh T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng vay tài sản giữa chị T và anh T1 được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ của chị T là đã giao cho anh T1 số tiền 40.000.000đ. Từ khi chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ của chị T thì anh T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ là trả đủ số tiền vay cho chị T dẫn đến quyền lợi của chị T bị thiệt hại cần được bảo vệ.

Chị T trình bày ngày 20/07/2024 chị T cho anh T1 vay với số tiền là 10.000.000đ, ngày 15/08/2024 chị T cho anh T1 vay với số tiền là 30.000.000đ. Tổng cộng hai lần chị T cho anh T1 vay với số tiền là 40.000.000đ, hai bên không có thỏa thuận lãi suất, không có viết biên nhận, hai bên thỏa thuận thời gian trả là khi anh T1 thu hoạch nấm xong là khoảng 03 tháng. Hết thời gian 03 tháng thì chị T nhiều lần yêu cầu anh T1 trả tiền vay cho chị T nhưng anh T1 không trả, làm cho

quyền và lợi ích hợp pháp của chị T bị xâm phạm. Nay chị T yêu cầu anh T1 phải có nghĩa vụ trả lại cho chị T số tiền vay là 40.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Xét thấy tại phiên tòa hôm nay anh T1 vắng mặt. Tại biên bản hòa giải ngày 18/12/2024 tại trụ sở ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long thì tổ hòa giải ấp G đã tiến hành hòa giải về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị Đặng Thị Ánh T và anh Trần Minh T1 thì ý kiến của chị T là yêu cầu anh T1 trả cho chị T số tiền mà chị T đã cho anh T1 vay là 40.000.000đ, ý kiến của anh T1 thống nhất thừa nhận anh T1 có vay của chị T số tiền là 40.000.000đ để sản xuất trồng nấm, anh T1 đồng ý trả đủ số tiền đã vay của chị T, theo phương thức trả dần hàng tháng, mỗi tháng anh T1 sẽ trả cho chị T là 1.500.000đ. Ý kiến của chị T thì chị T cũng đồng ý để cho anh T1 trả dẫn hàng tháng cho chị T mỗi tháng là 1.500.000đ cho đến khi nào anh T1 trả đủ số tiền 40.000.000đ cho chị T. Cũng tại "Tờ cam kết" ngày 18/12/2024 thì anh T1 có hứa trả cho chị T vào ngày 15 hàng tháng với số tiền là 1.500.000đ cho đến hết nợ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Do đó buộc anh T1 phải có nghĩa vụ trả lại cho chị T số tiền vay là 40.000.000đ, chị T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí sơ thẩm: Buộc anh T1 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Ánh T.

Buộc anh Trần Minh T1 phải có nghĩa vụ trả cho chị Đặng Thị Ánh T số tiền vay là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), chị Đặng Thị Ánh T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc anh Trần Minh T1 phải nộp án phí là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

+ Chị Đặng Thị Ánh T không phải nộp án phí. Hoàn trả lại cho chị Đặng Thị Ánh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên lai

thu số Nº 0009841 ngày 17/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Vũng Liêm;
-Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Thị Quyên